

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày 20 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DUNGANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DUNGANH HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân Dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TL-HSST ngày 22/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị D, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1976;

Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; bố Lương Văn P, sinh năm 1940; mẹ: Phùng Thị Đ, sinh năm 1939; chồng: Lê Công T, sinh năm 1974; con: có 03 con lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 07/10/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn T, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: thôn P, xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2021, Lương Thị D một mình ở nhà thì có Lương Văn T ở cùng xã đến mua số lô, đề, D đồng ý bán. T cầm mảnh giấy nhỏ đã viết sẵn các số lô, đề đọc cho D ghi vào trang đầu tiên của quyển sổ A4, cụ thể:

Số đề: 92, 32, 42, 52, 62, 32, 82, 64, 34 mỗi số 10.000đ; 23, 32, 50, 43, 58, 93, 96, 74, 92 mỗi số 5.000đ; 82 số tiền 50.000đ; 35, 53, 58, 85, 28, 48, 84 mỗi số

5.000đ; 59, 95 mỗi số 10.000đ; 35, 22, 10, 08, 47 mỗi số 5.000đ; 06 số tiền 10.000đ; 96 số tiền 20.000đ; 69, 34 mỗi số 10.000đ; 04 số tiền 50.000đ.

Ba càng: 562 số tiền 50.000đ; 964 số tiền 30.000đ; 206 số tiền 10.000đ.

Số lô: 04, 40, 06, 60, 70, 62, 02, 34, 63 mỗi số 5 điểm (22.000đ/1 điểm).

Lô xiên 3: 47-82-93 số tiền 10.000đ.

Lô xiên 4: 52-62-71-86; 08-18-29-58; 21- 31- 51- 64 và 63-58- 82- 93 mỗi số 10.000đ.

D tính giá bán điểm lô đối với Thiết là 22.000đ/1 điểm (tổng số tiền bán số lô cho T là 990.000đ). Tổng số tiền bán số đề, lô xiên, ba càng cho T là 505.000đ. D có mối quan hệ họ hàng với T nên D đã chiết khấu 100.000đ tiền mua số đề, lô xiên, ba càng cho T. Thực tế T phải trả D 1.395.000đ. T đưa D số tiền 1.400.000đ (gồm tiền mua lô, lô xiên, đề, ba càng và 01 bao thuốc lá 5.000đ), D cầm tiền đục vào túi quần đang mặc. Sau khi ghi xong các số T đọc thì D cầm mảnh giấy của T, tự cộng tổng số tiền vào tờ giấy và đưa lại T để đối chiếu khi có kết quả mở thưởng. T cắt mảnh giấy và tiền chiết khấu rồi ngồi tại bàn nhà D uống nước.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, có người tự khai tên Lý Văn H ở thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô đến mua các số lô, lô xiên D đồng ý bán. H cầm chiếc phong bì thư, bên ngoài đã ghi sẵn các số lô đọc cho D ghi vào cùng trang quyền sở A4 mà vừa ghi cho T, cụ thể:

Lô: số 99, 71, 26, 35 mỗi số 20 điểm; số 53, 64, 78, 82 mỗi số 30 điểm (23.000đ/1 điểm).

Lô xiên 2: 75, 88 số tiền 100.000đ.

Tổng số tiền lô, lô xiên D bán cho H là 4.700.000đ, H vừa đưa tiền cho D thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan gồm có: Số tiền 6.200.000đ (có 100.000đ T tự nguyện giao nộp). Trong đó có: 6.195.000đ là tiền sử dụng đánh bạc; 5.000đ là tiền hợp pháp của D, D không đề nghị trả lại. 01 quyển sổ A4 có ghi các số lô, đề mà D bán cho T và H; 01 mảnh giấy nhỏ và 01 phong bì thư có ghi các số lô, đề mà Tt và H mua ngày 04/10/2021. 01 chiếc bút bi màu xanh của D.

Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo D, T và H khai nhận thỏa thuận mức ăn, thua là: đề 1.000đ ăn 70.000đ; lô một điểm 23.000đ (đối với T thì D tính 22.000/1 điểm) ăn 80.000đ; ba càng: 1.000đ ăn 400.000đ; lô xiên 2: 1.000đ ăn 30.000đ; lô xiên 3: 1.000đ ăn 40.000đ; lô xiên 4: 1.000đ ăn 100.000đ.

D trực tiếp bán số lô, đề và thu tiền không chuyển bảng và không làm thư ký cho ai. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ hàng ngày trên truyền hình để làm căn cứ so sánh thắng, thua. Hình thức đánh số đề là căn cứ vào hai số cuối giải “Đặc biệt”, hình thức đánh số lô là căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải. Người mua đánh bất kỳ số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99. Số đề trúng là số trùng với hai số cuối giải “Đặc biệt”. Số lô trúng là có số

trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào mở thưởng trong ngày. Đánh ba càng là so ba số cuối của giải “Đặc biệt”. Đánh lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là hai số cuối của các giải có trùng khớp với hai số, ba số hoặc bốn số mà người mua đánh cược. Nếu từ giải đặc biệt đến giải bảy hiển thị đủ bộ số lô đã đánh thì người mua thắng. Trường hợp không trúng số lô, số đề thì người mua sẽ mất số tiền đã mua. Số tiền thắng sẽ trả vào sau giờ có kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc hoặc ngày hôm sau.

Tại thời điểm bắt quả tang, D bán số lô, đề cho T và H chưa có kết quả mở thưởng ngày 04/10/2021. Do đó, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Lương Thị D là: 6.195.000đ, của Lương Văn T là 1.495.000đ và của Lý Văn H là 4.700.000đ.

Đối với Nguyễn Văn T, số tiền sử dụng đánh bạc 1.495.000đ (Dưới 02 triệu đồng), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự gì nên không phạm tội “Đánh bạc”. Công an huyện Sông Lô đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T.

Đối với người tự khai tên Lý Văn H, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, người này đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể như đã khai.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSSL ngày 21 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Lương Thị D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lương Thị D. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị D từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.200.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 quyển sổ A4, bên trong ghi các số lô, số đề.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Thị D khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 04/10/2021, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/10/2021, tại nhà ở thuộc thôn P, xã L, huyện Sông Lô, Lương thị D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Lương Văn T số tiền 1.495.000đ và bán cho người tự khai Lý Văn Hg số tiền 4.700.000đ thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Lương Thị D là 6.195.000đ

Xét lời nhận tội của bị cáo D phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Thị D phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép Dungười bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi đánh bạc được thua bằng tiền giữa ban ngày, với nhiều người tham gia đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng mà hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo D thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên Hội đồng cũng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, có thể xem xét xử phạt bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị

cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý tang, vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 6.200.000đ (trong đó có 100.000đ Thiết tự nguyện giao nộp). Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.195.000đ, còn lại số tiền 5.000đ là tiền hợp pháp của D, tuy nhiên D không đề nghị trả lại do đó cần xem xét sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 quyển sổ A4 có ghi các số lô, đề mà D bán cho T và H; 01 mảnh giấy nhỏ và 01 phong bì thư có ghi các số lô, đề mà T và H mua ngày 04/10/2021 là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh của D được sử dụng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Lương Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị D 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho UBND xã L, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo D có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 6.200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu xanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Thị D phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã L, huyện Sông Lô;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Hữu Lực